

Số: 500/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả chuẩn tin học đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) – Đợt tháng 1 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 3380/QĐ-ĐHNH, ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3786/QĐ-ĐHNH ngày 21/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021;

Căn cứ Thông báo số 2010/TB-ĐHNH, ngày 05/11/2018 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 34 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 6;

Căn cứ Thông báo số 586/TB-ĐHNH, ngày 26/6/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 35 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 7;

Căn cứ Thông báo số 1421/TB-ĐHNH, ngày 14/12/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 36 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 8; ✓



Căn cứ Thông báo 826/TB-ĐHNNH, ngày 15/9/2021 về kế hoạch học tập cho tân sinh viên đại học chính quy Khóa 37, đại học chính quy chương trình chất lượng cao Khóa 9 và đại học chính quy quốc tế song bằng Khóa 3;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả chuẩn tin học đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với 90 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) – Đợt tháng 1 năm 2024.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO (TIẾNG ANH BÁN PHẦN)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIN HỌC CHUẨN ĐẦU VÀO ĐỢT THÁNG 1 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định: 500/QĐ-ĐHNH, ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Chứng chỉ IC3	Nơi cấp
1	050608200001	Trần Nguyễn Song An	14/06/2002	HQ8-GE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050610220030	Nguyễn Thị Kim Anh	28/04/2004	HQ10-GE23	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050608200231	Nguyễn Duyên Anh	25/10/2002	HQ8-GE08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
4	050609210033	Nguyễn Lê Trâm Anh	04/09/2003	HQ9-GE05		X		IIG Việt Nam
5	050609210083	Phan Ngọc Anh	13/01/2003	HQ9-GE19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
6	050610220054	Lương Thế Nhật Ánh	24/06/2004	HQ10-GE15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
7	050610220834	Nguyễn Thị Yến Bình	27/12/2004	HQ10-GE11	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
8	050610220119	Đỗ Thành Đại	08/03/2004	HQ10-GE19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
9	050608200268	Bùi Đỗ Tiến Danh	14/12/2002	HQ8-GE13	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
10	050610220884	Nguyễn Thành Đạt	10/5/2003	HQ10-GE04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050610220114	Lê Lương Thị Ánh Dương	07/11/2004	HQ10-GE15		X		IIG Việt Nam
12	050610220116	Nguyễn Thị Hải Dương	29/10/2004	HQ10-GE15		X		IIG Việt Nam
13	050608200278	Nguyễn Đăng Duy	16/12/2002	HQ8-GE20	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
14	050608200316	Lục Thị Ngọc Hà	20/12/2002	HQ8-GE08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050610220158	Đặng Bảo Hân	14/01/2004	HQ10-GE08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050610220913	Nguyễn Lê Hằng	21/07/2004	HQ10-GE32	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050609211918	Phạm Thị Mỹ Hằng	25/04/2003	HQ9-GE20	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
18	050610220929	Thi Mai Thảo Hiền	18/11/2004	HQ10-GE07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
19	050610220179	Lê Trung Hiếu	15/11/2004	HQ10-GE05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
20	050610220185	Phạm Thị Phương Hoa	20/07/2004	HQ10-GE15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
21	050610220936	Lâm Bảo Hoa	13/03/2004	HQ10-GE22	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Chứng chỉ IC3	Nơi cấp
22	050610220944	Đào Thị Minh	Hoàng	01/01/2003	HQ10-GE22	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
23	050610220190	Nguyễn Việt	Hoàng	30/11/2004	HQ10-GE31		X		IIG Việt Nam
24	050609211946	Lục Bảo	Hoàng	15/09/2003	HQ9-GE14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
25	050609211947	Nguyễn Minh	Hoàng	31/08/2003	HQ9-GE14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
26	050610220223	Trịnh Mai	Hương	11/8/2003	HQ10-GE23	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
27	050610220957	Thái Hoàng Quốc	Huy	13/09/2004	HQ10-GE08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050609210487	Hà Hoàng	Huy	01/22/2003	HQ9-GE14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
29	050609210481	Kính Quang	Huy	11/26/2003	HQ9-GE21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
30	050608200372	Lê Đình Thanh	Huyền	15/04/2002	HQ8-GE09	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050609211964	Lê Khánh	Huyền	12/12/2003	HQ9-GE15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	030136200255	Nguyễn Tuấn	Khải	05/07/2002	HQ8-GE05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050610220979	Nguyễn Hoàng An	Khang	04/10/2004	HQ10-GE29	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	050610220232	Nguyễn Huỳnh Phương	Khanh	02/06/2004	HQ10-GE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
35	030805170271	Nguyễn Hồng	Khánh	05/07/1999	HQ5-GE11		X		IIG Việt Nam
36	050608200402	Quách Như	Khôi	28/04/2002	HQ8-GE16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
37	050610221027	Đặng Phương	Linh	19/05/2004	HQ10-GE01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
38	050610220269	Lê Thị Ngọc	Linh	28/09/2004	HQ10-GE17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	050609210656	Nguyễn Thị Khánh	Linh	10/17/2003	HQ9-GE11		X		IIG Việt Nam
40	050609212020	Trương Thảo	Linh	21/11/2003	HQ9-GE15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050606180192	Nguyễn Hồ Phi	Long	12/03/2000	HQ6-GE10	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050610220294	Phạm Thị Thanh	Mai	04/01/2004	HQ10-GE25	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050609212039	Ma Nguyễn Mi	Mi	02/01/2003	HQ9-GE15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
44	050610220304	Cao Lê Thảo	My	04/11/2004	HQ10-GE10	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
45	050609210794	Võ Thị Thùy	Mỹ	22/01/2003	HQ9-GE15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
46	050609210811	Nguyễn Phương	Nga	8/10/2003	HQ9-GE23	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Chứng chỉ IC3	Nơi cấp
47	050610220336	Nguyễn Phạm Thanh Ngân	25/02/2004	HQ10-GE02	X			IIG Việt Nam
48	050610220328	Đinh Nguyễn Khánh Ngân	09/03/2004	HQ10-GE10	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050610221104	Bùi Thị Hải Ngân	30/06/2004	HQ10-GE27	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050610220327	Dương Kim Ngân	04/02/2004	HQ10-GE32	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
51	050610220363	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	26/05/2004	HQ10-GE14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050610221142	Võ Bảo Ngọc	09/09/2004	HQ10-GE16		X		IIG Việt Nam
53	050610221160	Võ Thành Nhân	25/06/2004	HQ10-GE06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
54	050609210966	Nguyễn Hữu Nhân	17/09/2003	HQ9-GE16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050610220395	Lê Ý Nhi	02/08/2004	HQ10-GE30	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
56	050610220402	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	25/09/2004	HQ10-GE32	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
57	050609212095	Lữ Nguyễn Anh Nhi	08/08/2003	HQ9-GE01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
58	050610221240	Trần Thị Phúc	04/08/2004	HQ10-GE30	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
59	050609212146	Nguyễn Phạm Hoàng Phương	26/02/2003	HQ9-GE16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050609212147	Nguyễn Thị Hồng Phương	10/1/2003	HQ9-GE24	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	050607190421	Huỳnh Phú Quý	15/11/2001	HQ7-GE16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
62	050610221271	Mai Thảo Quyên	13/06/2004	HQ10-GE32	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050610221294	Đặng Nguyễn Thái Tài	13/07/2004	HQ10-GE13	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
64	050606180334	Phạm Minh Tấn	18/11/2000	HQ6-GE04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050610220559	Nguyễn Thị Mai Thi	05/05/2004	HQ10-GE08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
66	050608200669	Trần Thị Kim Thoa	07/10/2002	HQ8-GE17		X		IIG Việt Nam
67	050610221359	Đỗ Minh Thư	27/07/2004	HQ10-GE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	050610220600	Trần Minh Thư	19/07/2004	HQ10-GE08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
69	050610221388	Trần Anh Thư	24/01/2004	HQ10-GE19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
70	050610220602	Trần Ngọc Minh Thư	20/03/2004	HQ10-GE29	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
71	050610220579	Võ Thị Thanh Thúy	24/06/2004	HQ10-GE20	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Chứng chỉ IC3	Nơi cấp
72	050608200704	Châu Vũ Hoàng Thy	11/05/2002	HQ8-GE01			X	IIG Việt Nam
73	050610220614	Phạm Hà Khánh Tiên	30/07/2004	HQ10-GE19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
74	050610221406	Huỳnh Nguyễn Thủy Tiên	31/07/2004	HQ10-GE30	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
75	050608200624	Trần Minh Tiến	10/05/2002	HQ8-GE12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
76	050610220617	Nguyễn Kim Tiên	23/07/2004	HQ10-GE19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
77	050610220648	Hồ Ngọc Trâm	23/01/2004	HQ10-GE07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
78	050608200730	Nguyễn Ngọc Trâm	22/08/2002	HQ8-GE12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
79	050610220658	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	31/07/2004	HQ10-GE08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
80	050610221484	Trần Hoàng Thanh Trúc	11/11/2004	HQ10-GE10	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
81	050609212310	Lê Võ Phương Tuyền	23/10/2003	HQ9-GE28	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
82	050610220709	Tô Nguyễn Nhật Uyên	16/09/2004	HQ10-GE07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
83	050610221534	Nguyễn Thị Tường Vi	24/01/2004	HQ10-GE12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
84	050610221561	Ông Minh Vy	21/11/2004	HQ10-GE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
85	050610221545	Huỳnh Thúy Vy	22/12/2004	HQ10-GE05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
86	050610220731	Đặng Nguyễn Khánh Vy	25/01/2004	HQ10-GE08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
87	050610220738	Nguyễn Hứa Hồng Vy	14/03/2004	HQ10-GE12	X			IIG Việt Nam
88	050609211754	Phạm Ngọc Tường Vy	03/10/2003	HQ9-GE18	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
89	050609211790	Nguyễn Võ Ngọc Yên	10/9/2003	HQ9-GE18	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
90	050610221578	Lê Thị Hải Yến	30/08/2004	HQ10-GE22	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

Tổng: 90 sinh viên